

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HÀ TU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3005/UBND-VHXXH
V/v tăng cường chấp hành quy định
pháp luật về quyền tác giả, quyền
liên quan đối với tác phẩm âm nhạc

Hà Tu, ngày 25 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế;
- Công an phường;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường;
- Các khu phố trên địa bàn;
- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú, quán bar, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, vui chơi, giải trí và các tổ chức, cá nhân có sử dụng tác phẩm âm nhạc trong hoạt động kinh doanh trên địa bàn phường.

Thực hiện Công văn số 5870/SVHTTDL-QLVHGD ngày 18/9/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Quảng Ninh về việc tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, rà soát việc chấp hành quy định pháp luật về quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc. Ủy ban nhân dân phường Hà Tu yêu cầu các phòng, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm âm nhạc.
- Rà soát, nắm tình hình chấp hành tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở hoạt động nghệ thuật, vui chơi, giải trí và các cơ sở kinh doanh có sử dụng tác phẩm âm nhạc; phối hợp kiểm tra, yêu cầu cơ sở cung cấp tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp khi cần thiết.
- Tiếp nhận thông tin, phản ánh; tham mưu UBND phường xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp rà soát các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có sử dụng tác phẩm âm nhạc trong hoạt động kinh doanh, thương mại; lồng ghép tuyên truyền, hướng dẫn chấp hành quy định về quyền tác giả, quyền liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Công an phường

Phối hợp nắm tình hình, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và các cơ sở có sử dụng tác

phẩm âm nhạc; phát hiện, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường

- Tổ chức tuyên truyền nội dung văn bản và các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan trên hệ thống thông tin cơ sở, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng truyền thông của phường; góp phần nâng cao nhận thức, phòng ngừa hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng tác phẩm âm nhạc, bản ghi âm, ghi hình trong hoạt động kinh doanh; trách nhiệm trả tiền bản quyền và các hành vi vi phạm thường gặp để nâng cao nhận thức, chủ động phòng ngừa hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

5. Các khu phố

- Thông tin, tuyên truyền nội dung Công văn đến các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn, nhất là các cơ sở karaoke, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú, quán cà phê, cơ sở ăn uống, giải khát, vui chơi, giải trí và các cơ sở thường xuyên sử dụng tác phẩm âm nhạc.

- Kịp thời phản ánh về UBND phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội đối với các trường hợp có dấu hiệu sử dụng tác phẩm âm nhạc, bản ghi âm, ghi hình không đúng quy định để rà soát, hướng dẫn hoặc xử lý theo thẩm quyền.

6. Các tổ chức, cá nhân, cơ sở kinh doanh có sử dụng tác phẩm âm nhạc

6.1. Chủ động rà soát việc sử dụng tác phẩm âm nhạc

- Các tổ chức, cá nhân, cơ sở kinh doanh chủ động rà soát toàn bộ việc sử dụng tác phẩm âm nhạc, bản ghi âm, ghi hình trong hoạt động của mình, bao gồm: Biểu diễn trực tiếp tác phẩm âm nhạc; Phát nhạc nền bằng loa, tivi, màn hình, thiết bị điện tử hoặc phương tiện kỹ thuật; Cung cấp, khai thác bài hát tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke; Sử dụng âm nhạc tại nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú, quán cà phê, quán bar, cơ sở ăn uống, giải khát, vui chơi, giải trí; Sử dụng âm nhạc trong chương trình, sự kiện, hội nghị, hoạt động quảng bá, kinh doanh, thương mại; Sao chép, lưu trữ, phổ biến, phát sóng, truyền đạt tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đến công chúng và các hình thức sử dụng khác.

- Việc sử dụng tác phẩm âm nhạc phải bảo đảm đúng quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua bản ghi âm, ghi hình hoặc phương tiện kỹ thuật là quyền tài sản thuộc quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Khi khai thác, sử dụng các quyền thuộc quyền độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả, tổ chức, cá nhân phải được phép và thực hiện nghĩa vụ trả tiền bản quyền, quyền lợi vật chất khác theo quy định, trừ các trường hợp ngoại lệ, giới hạn quyền do pháp luật quy định.

- Đối với việc sử dụng tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho

phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố nhằm mục đích thương mại hoặc sử dụng bản ghi âm, ghi hình đã được công bố nhằm mục đích thương mại trong hoạt động kinh doanh, thương mại thuộc trường hợp giới hạn quyền theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân không phải xin phép trong phạm vi pháp luật quy định nhưng phải trả tiền bản quyền cho các chủ thể quyền theo quy định.

- Các cơ sở không sử dụng bài hát, bản ghi âm, ghi hình không rõ nguồn gốc; không tự ý sao chép, lưu trữ, phổ biến, biểu diễn, phát sóng hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng khi chưa được phép trong trường hợp pháp luật yêu cầu phải được phép hoặc chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền bản quyền theo quy định.

6.2. Hướng dẫn các bước thực hiện việc xin phép, trả tiền bản quyền

Theo hướng dẫn của Trung tâm Bảo vệ Quyền tác giả Âm nhạc Việt Nam (VCPMC), tổ chức, cá nhân, cơ sở kinh doanh có nhu cầu thực hiện thủ tục cấp phép sử dụng tác phẩm âm nhạc thuộc phạm vi đại diện của VCPMC thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Chuẩn bị và gửi thông tin đăng ký

Cơ sở kinh doanh chuẩn bị:

1. Mẫu kê khai loại hình kinh doanh; kèm sơ đồ mặt bằng nếu có;
2. Mẫu kê khai danh sách các bài hát đang được sử dụng tại cơ sở kinh doanh;
3. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hồ sơ gửi đến Bộ phận Cấp phép của VCPMC qua địa chỉ thư điện tử: capphepphiabac@vcpmc.org.

Bước 2. Xác định tiền bản quyền và ký kết hợp đồng

- Sau khi nhận đầy đủ thông tin của cơ sở kinh doanh, VCPMC căn cứ loại hình, phạm vi sử dụng và các quy định có liên quan để gửi Bảng tính tiền bản quyền/năm cho cơ sở kinh doanh.

- Sau khi các bên thống nhất mức tiền bản quyền, VCPMC soạn thảo Hợp đồng sử dụng tác phẩm và gửi qua thư điện tử để cơ sở xem xét, ký kết và gửi lại Trung tâm.

- Bộ hồ sơ hợp đồng quyền tác giả gồm: Hợp đồng sử dụng tác phẩm, bảng kê và danh sách tác phẩm, được ký, đóng dấu theo quy định.

Bước 3. Hoàn thiện hợp đồng và thanh toán tiền bản quyền

- Sau khi nhận được hợp đồng do cơ sở gửi, VCPMC thực hiện ký, đóng dấu, xuất hóa đơn tài chính và gửi lại cơ sở 02 bản hợp đồng để làm căn cứ thực hiện.

- Sau khi nhận được các giấy tờ liên quan, cơ sở thực hiện thanh toán tiền bản quyền cho VCPMC theo nội dung và phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Bước 4. Cấp Giấy chứng nhận thực thi quyền tác giả âm nhạc

- Sau khi nhận được tiền thanh toán, VCPMC cấp Giấy chứng nhận thực thi quyền tác giả âm nhạc cho cơ sở kinh doanh.

- Thông tin liên hệ Bộ phận Cấp phép của VCPMC: Văn phòng Hà Nội: Số 23, ngõ 397/2/5 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội; điện thoại: (024) 3762 4718; email: capphepphiabac@vcPMC.org.

- Theo thông tin VCPMC công bố, thời gian xử lý yêu cầu cấp phép kể từ khi nhận đủ hồ sơ đăng ký:

1. Đối với tác phẩm âm nhạc Việt Nam: tối đa 07 ngày làm việc;
2. Đối với tác phẩm âm nhạc quốc tế: tối đa 14 ngày làm việc.

Lưu ý: Hướng dẫn nêu trên là quy trình cấp phép của VCPMC đối với các tác phẩm, quyền thuộc phạm vi VCPMC được đại diện, quản lý theo ủy quyền. Tổ chức, cá nhân cần xác định tác phẩm mình sử dụng có thuộc phạm vi đại diện của VCPMC hay không; trường hợp quyền thuộc chủ thể hoặc tổ chức đại diện khác thì thực hiện nghĩa vụ với chủ thể quyền hoặc tổ chức được ủy quyền tương ứng.

6.3. Một số hành vi vi phạm và mức xử phạt cần lưu ý

Nghị định số 341/2025/NĐ-CP ngày 26/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan, có hiệu lực từ ngày 15/02/2026, quy định:

- Khoản 1 Điều 7: Phạt tiền từ **1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng** đối với hành vi sử dụng tác phẩm mà không nêu hoặc nêu không đúng tên thật, bút danh của tác giả trên bản sao tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng theo quy định.

- Khoản 1 Điều 11: Phạt tiền từ **20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng** đối với cá nhân có hành vi biểu diễn gián tiếp tác phẩm thông qua bản ghi âm, ghi hình hoặc phương tiện kỹ thuật tại địa điểm mà công chúng có thể tiếp cận nhưng không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

- Khoản 2 Điều 11: Phạt tiền từ **30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng** đối với cá nhân có hành vi biểu diễn trực tiếp tác phẩm trước công chúng mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

- Khoản 1 Điều 15: Phạt tiền từ **30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng** đối với cá nhân có hành vi phát sóng, truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc phương tiện kỹ thuật khác mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

- Khoản 1 Điều 38: Phạt tiền từ **5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng** đối với hành vi không cung cấp danh mục, thời lượng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

- Khoản 2 Điều 38: Phạt tiền từ **10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng** đối với hành vi không trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở

hữu quyền liên quan khi sử dụng tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố nhằm mục đích thương mại hoặc bản ghi âm, ghi hình đã được công bố nhằm mục đích thương mại trong nhà hàng, quán cà phê, khách sạn, cửa hàng, siêu thị, khu vui chơi, giải trí, trung tâm thương mại; câu lạc bộ thể dục, chăm sóc sức khỏe - thẩm mỹ, hàng không, giao thông công cộng và các hoạt động kinh doanh, thương mại có bản chất tương tự theo quy định.

- Khoản 4 Điều 38: Phạt tiền từ **30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng** đối với hành vi không trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan khi sử dụng tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố nhằm mục đích thương mại hoặc bản ghi âm, ghi hình đã được công bố nhằm mục đích thương mại trong cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường và các hoạt động kinh doanh, thương mại có bản chất tương tự theo quy định.

Ngoài hình thức phạt tiền, tổ chức, cá nhân vi phạm còn có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả như buộc gỡ bỏ hoặc xóa bản sao vi phạm; buộc trả cho chủ thể quyền số lợi bất hợp pháp thu được từ hành vi vi phạm và các biện pháp khắc phục hậu quả khác theo quy định.

- Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 341/2025/NĐ-CP, các mức phạt nêu trên áp dụng đối với cá nhân; đối với cùng một hành vi vi phạm, mức phạt tiền đối với tổ chức bằng **02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân**. Hộ kinh doanh, hộ gia đình và cộng đồng dân cư vi phạm hành chính áp dụng mức phạt tiền như đối với cá nhân. Mức phạt cụ thể được xác định căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các quy định có liên quan.

UBND phường Hà Tu yêu cầu các phòng, đơn vị, tổ chức, cá nhân nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về UBND phường qua phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy - HĐND phường (b/c);
- Đ/c CT, các PCT UBND phường;
- Như trên (t/h);
- Lưu: VT, VH.XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Giáp